

Soạn văn 10 bài: Văn bản văn học

Hướng dẫn soạn bài

Câu 1 (trang 121 sgk Ngữ Văn 10 Tập 2): Những tiêu chí chủ yếu của văn bản văn học:

- Văn bản văn học đi sâu phản ánh và khám phá thế giới tình cảm, tư tưởng và thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người.
- Văn bản văn học được xây dựng bằng ngôn từ nghệ thuật, có hình tượng, có tính thẩm mỹ cao.
- Văn bản văn học bao giờ cũng thuộc về một thể loại nhất định với những quy ước riêng, cách thức của thể loại đó.

Câu 2 (trang 121 sgk Ngữ Văn 10 Tập 2): “hiểu tầng ngôn từ mới là bước thứ nhất cần thiết để đi vào chiều sâu của văn bản văn học” vì:

- Ngôn từ là đối tượng đầu tiên khi tiếp xúc với văn bản văn học.
- Chiều sâu của văn bản văn học tạo nên từ tầng hàm nghĩa, tầng hàm nghĩa được ẩn dưới bóng tầng hình tượng, mà hình tượng lại được hình thành từ sự khái quát của lớp nghĩa ngôn từ.

Câu 3 (trang 121 sgk Ngữ Văn 10 Tập 2): Phân tích ý nghĩa hình tượng trong câu ca dao:

Đêm trăng thanh anh mới hỏi nàng

Tre non đủ lá đan sàng nên chăng?

Câu ca dao không chỉ mang nghĩa tả thực. “Tre non đủ lá” chỉ người đã trưởng thành, đủ tuổi, đủ lớn ; “đan sàng” có ám chỉ chuyện kết duyên, cưới xin. Câu ca dao là lời ngỏ ý của chàng trai hỏi cô gái có thuận tình đời chàng mới lái chưa.

Câu 4 (trang 121 sgk Ngữ Văn 10 Tập 2):

Hàm nghĩa của văn bản văn học là ý nghĩa ẩn kín, nghĩa tiềm tàng của văn bản. Đó là những điều nhà văn gửi gắm, tâm sự, kí thác, những thể nghiệm về cuộc sống.

Ví dụ:

- Bài thơ Bánh trôi nước của Hồ Xuân Hương, mới đọc thì chỉ là miêu tả chiếc bánh trôi đơn thuần, nhưng nghĩa hàm ẩn mà tác giả muốn nói đến lại là vẻ đẹp cũng như số phận bi đát của người phụ nữ trong xã hội phong kiến bất công.

- Bài Bạn đến chơi nhà của Nguyễn Khuyến kể về tình huống người bạn lâu không gặp đến chơi mà chủ nhà không có gì tiếp khách. Thực chất, tất cả những vật chất không đầy đủ đó chỉ để nổi bật lên tình bạn thắm thiết của nhà thơ với bạn mình.

Luyện tập

Câu 1 (trang 121 sgk Ngữ Văn 10 Tập 2): Văn bản "Nơi dựa":

a. Hai đoạn có cấu trúc câu, hình tượng tương tự nhau là mở bài - kết bài: người đàn bà và đứa nhỏ - người chiến sĩ và bà cụ.

b. Hình tượng nhân vật được trình bày cốt làm nổi bật tính tương phản:

+ Người mẹ trẻ lấy điểm tựa tinh thần là đứa con mới chập chững biết đi.

+ Anh bộ đội : dựa vào cụ già bước run rẩy không vững.

=> Gợi suy ngẫm về "nơi dựa" - chỗ dựa tinh thần - tìm thấy niềm tin, tình yêu và ý nghĩa cuộc sống. Con người phải biết ơn quá khứ và hi vọng tương lai.

Câu 2 (trang 121 sgk Ngữ Văn 10 Tập 2): Văn bản "Thời gian":

a. Hàm nghĩa của các câu:

- Kỉ niệm trong tôi

Rơi

như tiếng sỏi

trong lòng giếng cạn.

-> Sức tàn phá của thời gian: Thời gian trôi nhẹ nhàng “qua kẽ tay”, âm thầm “làm khô những chiếc lá” (sự sống rụng dần theo thời gian) . Kỉ niệm đời người cũng bị rơi vào quên lãng (hòn sỏi rơi vào giếng cạn đầy bùn cát thì chẳng có tiếng vang và chìm mãi). Cuộc đời và những kỉ niệm đều tàn tạ, đều bị thời gian xóa nhòa.

-Riêng những câu thơ còn xanh

Riêng những bài hát còn xanh

-> Những giá trị bền vững tồn tại mãi với thời gian: câu thơ; bài hát (thi ca và âm nhạc)... còn xanh. Nghệ thuật khi đã đến độ kết tinh xuất sắc sẽ xanh mãi mãi, bất chấp quy luật thời gian.

"Và đôi mắt em/ như hai giếng nước": Những kỉ niệm tình yêu sống mãi, đối lập với những kỉ niệm "rơi" vào "lòng giếng cạn" bị quên lãng.

b. Qua bài thơ "Thời gian", Văn Cao muốn nói rằng: thời gian có thể xoá nhoà tất cả, chỉ có văn học nghệ thuật và tình yêu là có sức sống lâu bền.

Câu 3 (trang 121 sgk Ngữ Văn 10 Tập 2): Văn bản "Mình và ta":

a. Quan niệm của Chế Lan Viên về mối quan hệ người đọc – nhà văn ở câu 1, 2:

Mình là ta đấy thôi, ta vẫn gửi cho mình.

Sâu thăm mình ư? Lại là ta đấy!

Nhà văn (ta) và bạn đọc (mình) luôn có sự đồng cảm trong quá trình sáng tạo cũng như quá trình tiếp nhận. Sự đồng cảm phải ở nơi tận cùng "sâu thăm" thì tác phẩm mới thực sự là tiếng nói chung, là nơi gặp gỡ của tâm hồn, tình cảm mình – ta.

b. Quan niệm của Chế Lan Viên về văn bản văn học và tác phẩm văn học trong tâm trí của người đọc trong câu 3, 4:

Ta gửi tro, mình nhen thành lửa cháy,

Gửi viên đá con, mình dựng lại nên thành.

Để hiểu được lời gửi gắm, thông điệp của nhà văn, người đọc phải tái tạo, tưởng tượng, suy ngẫm, phân tích sao cho từ bếp "tro" tưởng như tàn lại có thể "nhen thành lửa cháy", từ "viên đá con" có thể dựng nên thành, nên lũy.